

Số: 568/2020/QĐST-HNGĐ

Đống Đa, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 770/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- **Chị Nguyễn Thu G**, sinh: 1981.

HKTT: số 73 ngõ 302 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- **Anh Vũ Anh T**, sinh: 1980.

HKTT: số 73 ngõ 302 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tình cảm: Anh Vũ Anh T và chị Nguyễn Thu G kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thịnh Quang, Thành phố Hà Nội vào ngày 14/3/2007. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do 02 bên không còn tình cảm

với nhau, hai bên đã cố gắng hàn gắn, duy trì hôn nhân nhưng không có kết quả. Nay anh T và chị G xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đều có nguyện vọng được Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn. Tòa án nhận thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị G là thực sự tự nguyện.

[2] Về con chung: Anh T và chị G có 02 con chung là cháu Vũ U.N sinh ngày 12/11/2009 và cháu Vũ Phương N sinh ngày 07/11/2011. Khi ly hôn anh T và chị G thống nhất để chị G trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh T và chị G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Anh T và chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh T và chị G nhất trí để anh T chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 18/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Anh T và chị Nguyễn Thu G.

- Về con chung: Anh T và chị G có 02 con chung là cháu Vũ U.N sinh ngày 12/11/2009 và cháu Vũ Phương N sinh ngày 07/11/2011. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh T và chị G để chị G trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T kể từ tháng 10/2020 cho đến khi con chung đủ 18

tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh T và chị G tự giải quyết, ly hôn anh T và chị G không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết

- Về vay nợ chung: Anh T và chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T và chị G, để anh T chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 14806 ngày 17/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu HS+VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Tịnh**

